

LỄ HỘI ĐÂM TRÁU CỦA NGƯỜI M'NÔNG

ĐỒ HỒNG KỲ - ĐIỀU KÂU

Theo tục lệ, 3 năm một lần, hoặc sau những năm đói kém, nhiều gia đình M'ông (Bu noong) lại làm lễ đâm trâu (*Tam ngêt*). Đây là lễ hội to, vui nhất của người M'ông.

Lễ đâm trâu thường được tổ chức vào tháng 3 dương lịch. Lễ hội tổ chức to hay nhỏ là tùy thuộc vào khả năng của từng gia đình:

- Gia đình giàu có có thể giết 7-10 con trâu.
- Gia đình bạc trung có thể giết 2-3 con trâu.
- Gia đình bình thường giết 1 trâu.

Trước ngày lễ đâm trâu một tháng, chủ nhà đã nhờ người đến giã gạo, lấy củi, dọn dẹp nhà cửa, chuồng trâu, bò, lợn, gà. Nếu nhà còn thiếu ché *Rlung* thì đi mượn nhà khác cho đủ(1).

- *Dọn dẹp nhà cửa.* Từ nơi ngủ đến chỗ đặt nồi, bát, bầu nước, đồng la, chiêng ché, v.v... đều được dọn dẹp ngăn nắp, lau chùi sạch sẽ. Đặc biệt là cần rượu, đồng bào lau chùi cẩn thận, rồi lấy nước thông thử.

- *Dựng chòi và cọc buộc trâu.* Một cái chòi rộng khoảng 5-6m² được dựng lên. Từ cửa chòi nhìn ra, phía phải trồng một cây gòn gai, phía trái trồng một cây tre, trên đầu ngọn tre cắm một con phượng hoàng bằng gỗ. Mỗi đốt tre đều đục một lỗ và cắm một tàu lá cọ non. Gân chòi chôn cây cọc to chắc. Giữa chòi và cọc buộc trâu có một hàng rào ngăn, phòng trâu đứt dây, gây nguy hiểm cho người.

Trước lễ đâm trâu, chủ nhà làm cúng cho nhạc cụ *Rlet*. (2) Khi cúng, đồng bào phết máu gà và rượu vào nhạc cụ này, với hy vọng thần nhạc cụ sẽ xua đuổi ma tà, quỷ quái, bảo vệ gia đình và cộng đồng làng bon. Lễ cúng *Rlet* chỉ hiến sinh một con heo nhỏ và một ché rượu. Khi ăn uống trong lễ này, chủ nhà và những người dự bàn bạc, sắp đặt các công việc của lễ đâm trâu.

- *Mời khách đến dự lễ hội.* Trước lễ đâm trâu 8 ngày, chủ nhà cho người đi mời bà con thân thuộc nhất tới dự. Người đi mời

được nơi mời giết lợn và lấy rượu thết đãi. Lễ này gọi là *lễ nhận dự hội*. Sau đó gia đình được mời muốn mời thêm ai sẽ toàn quyền quyết định. Trong buổi uống rượu này, người ta bàn bạc, sắp xếp chuyến đi. Người già dặn trẻ em không được nghịch ngợm, quấy phá, thanh niên không được quan hệ bất chính, làm chướng tai gai mắt người già.

Mọi việc xong xuôi, chủ được mời dẫn mọi người đi đến nhà chủ lễ đâm trâu. Người dẫn đầu vừa đi vừa cầu khấn thần Rừng, thần Núi, thần Sông và mời các thần cùng đi dự lễ đâm trâu. Người M'ông cho rằng: dọc đường đi nếu gặp chim kêu phía tay trái là may, gặp chim kêu phía phải là trắc trở. Nghe vượn hót, nai, mang kêu là sẽ gặp chuyện không lành. Thấy quạ, diều hâu bay từ phải sang trái là thần đồng ý cho đi, nếu thấy chúng bay từ trái sang phải là thần ngăn cản. Nếu có con trăn nằm chắn ngang đường, là thần báo không thể đi được. Đang đi nghe tiếng cây gãy, là thần báo có điềm xấu, nếu cứ tiếp tục đi trong đoàn sẽ có người ốm hoặc chết. Người M'ông tin tưởng những điều đó là có thật. Khi đi đâu, nếu gặp điềm tốt, dù thời tiết không thuận lợi, họ vẫn cứ đi; gặp điềm xấu thì dứt khoát quay trở về. Nhưng đi dự lễ hội đâm trâu thì không thể nào khác được: gặp điềm xấu cũng phải đi, vì lễ hội này không phải lúc nào cũng tổ chức được. Nếu thấy điềm xấu, lúc đến nơi, người dẫn đầu báo với chủ nhà để làm cúng cho cả đoàn, nhằm xóa đi những điềm xấu gặp dọc đường.

Khi gần đến bon làng chủ lễ đâm trâu, người ta tìm đến một con suối, nghỉ ngơi, ăn cơm. Sau đó, tất cả xuống suối tắm rửa sạch sẽ. Họ thay quần áo mới, đeo vòng đồng vào chân, tay, đeo chuỗi cườm bằng bạc vào cổ. Nam giới còn cắm thêm lông chim, lông gà vào tóc. Người già dặn dò trẻ nhỏ và thanh niên lần cuối: không quấy phá, không quan hệ nam nữ bất chính. Các thành viên kia bắt

(1) *Rlung*: loại ché quý dùng để cúng thần.

(2) *Rlet*: ống sáo gắn vào vỏ bầu khô.

buộc phải hứa thực hiện tốt lời căn dặn đó.

Lúc chuẩn bị vào bon làng, bên đi dự lễ đâm trâu lấy tù và ra thổi, báo với chủ nhà là họ đã đến. Khi vào bon chỉ đi hàng một. Thanh niên mang đồng la đi đầu, tiếp đến các nam thanh niên khỏe mạnh tay cầm "yeh" (một loại vũ khí), sau nữa là các ông già cầm lao, cuối cùng là những người mang lương thực, thực phẩm trợ giúp chủ lễ đâm trâu, và người già, trẻ nhỏ.

Bên chủ lễ đâm trâu cũng mang tù và ra thổi để đáp lại tiếng tù và của bên đến dự. Lúc này, tiếng tù và, đồng la cùng với tiếng hú, tiếng hò reo của hai bên vang lên vui tươi, rộn rập. Khi hai bên còn cách nhau khoảng 100m, già làng và nam thanh niên cầm vũ khí dâng lên, đưa xuống. Khi đoàn khách đi vào, đoàn chủ đi ra. Hai bên đi vòng, rồi ghép lại thành vòng tròn. Họ xếp con gái vòng trong, đánh đồng la, con trai vòng ngoài, tay cầm vũ khí. Còn những người khác ngồi uống rượu, hút thuốc. Chủ hỏi khách, dọc đường có gặp điềm gì xấu để chủ làm cúng trước khi vào nhà. Bên chủ cho người đứng ở cửa, lấy nước lá vẩy vào từng vị khách. Mỗi người khách đều nếm một hơi rượu cần. Khi khách đã vào hết trong nhà, mọi người đều vừa la hét, vừa giậm chân một hồi rồi im lặng. Các chén rượu đã được dọn lá, đổ nước và cắm cần. Nước rượu đầu được đổ sẵn vào các ống nữa. Trong khi khách nghỉ ngơi, uống rượu, chủ nhà dọn cơm thết đãi.

Nhiều tàu lá chuối trải ra theo chiều dọc của ngôi nhà. Người ta đắp vệt cơm lên lá chuối; dưới là cơm tẻ, trên là cơm nếp. Phần cơm nếp còn được nặn thành một số hình con rùa và kỳ đà. Bữa cơm này không dọn bát đĩa, mọi người đều ăn bốc, còn canh được đựng trong các ống tre chẻ đôi. Hai bên vớt cơm có hai hàng quả bầu đựng nước cho khách rửa tay. Trong lúc khách ăn, chủ nhà nói rằng mong khách bỏ qua những sơ suất, vụng kém của mình. Người ta mượn lời *nrông* (sử thi dân gian) để biểu lộ điều mình muốn nói:

Chúng tôi già gạo còn sót nhiều thóc,

Nấu canh rau còn dính con sâu.

Người khách nào ăn cơm xong, đều được người phục dịch bên chủ mang đến trao tận tay ống nữa đựng sẵn nước rượu đầu.

Đến lượt khách lấy tù và trong gùi ra những lệp cơm nếp, những ống thịt chim, thịt nai,

những ống cá trắng, cá trê nướng, v.v... để đãi lại chủ. Ăn xong, cả hai bên ngồi uống rượu, cầu khấn thần Rừng, thần Núi, thần Suối, thần Sông, thần Lúa, thần Ngô. Mời các thần về uống rượu và phù hộ cho cuộc vui được trọn vẹn.

Đêm đến, không khí náo nhiệt, sôi động hẳn lên: Nhiều đồng lửa được đốt lên trên sân chủ nhà và khu vực đâm trâu. Tiếng tù và, đồng la và Rlet vang lên. Đoàn người đánh đồng la đi vòng quanh nhà, vòng quanh nơi buộc trâu để đâm. Một số người khác lên chòi hát đối đáp hay thay phiên nhau đánh chiêng, đồng la cho đến sáng.

Sáng sớm, chủ nhà đến chỗ cột trâu, bưng tù và trong chòi ra một chén rượu nhỏ, mời khách uống. Uống xong, người dẫn đầu đoàn khách, chuẩn bị đâm trâu. Lúc này không khí thật sôi động: người khiêng nước từ suối đi về; người lấy lá cây bỏ vào chén; người đâm trâu và người xem hò hét trong tiếng chiêng liên hồi kỳ trận... Người đâm trâu, tay cầm chà gác bước nhẹ nhàng đến gần con vật. Đầu tiên chém đứt hai chân sau, tiếp đến dùng chiếc lao đâm sâu vào nách. Nếu người đâm giỏi chỉ cần một lần là trâu chết.

Người ta lấy máu trâu hòa với rượu, phết vào cọc buộc trâu và cầu khấn thần linh. Cúng xong, mổ trâu, xẻ thịt, nấu nướng, ăn uống vui vẻ cho đến sáng sớm hôm sau.

Trưa ngày thứ ba của lễ đâm trâu, chủ lễ làm cơm đãi khách. Bữa cơm này cũng được chuẩn bị như bữa cơm đầu: dọn cơm lên lá chuối, thức ăn đựng trong các ống tre chẻ đôi, các quả bầu đựng nước được bày sẵn cho khách rửa tay, v.v... Đêm hôm đó, phần lớn những người lớn tuổi đã mệt, họ ăn uống no say rồi đi ngủ. Còn thanh niên thì tâm sự, hẹn hò, có người về sau trở thành vợ chồng.

Sáng ngày thứ tư, chủ nhà mời khách uống để chia tay. Đây là lúc chủ và khách nói hết những khúc mắc trong mấy ngày qua. Nếu có khúc mắc, lúc này không nói, coi như mọi chuyện đều ổn, về sau không được nhắc lại nữa. Khi khách ra về, hai bên đều thổi tù và, đánh chiêng chào nhau.

Trước đây, lễ hội đâm trâu là một tục lệ của người M'ông. Đó là ngày hội lớn của cộng đồng. Song, tổ chức lễ hội này rất tốn kém. Bây giờ người M'ông rất ít khi tổ chức lễ hội đâm trâu.